



KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH XỬ TRÍ PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CỦA CÁN BỘ Y TẾ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VÕ NHAİ NĂM 2022

Tổng Biên tập:

TS. Nguyễn Phương Sinh

Ngày nhận bài:

8/9/2023

Ngày chấp nhận đăng bài:

20/9/2023

Ngày xuất bản:

29/9/2023

Bản quyền: © 2023

Thuộc Tạp chí Khoa học
và công nghệ Y Dược

Xung đột quyền tác giả:

Tác giả tuyên bố không
có bất kỳ xung đột nào
về quyền tác giả

Địa chỉ liên hệ: Số 284,
đường Lương Ngọc
Quyến, TP. Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên

Email:

tapchi@tnmc.edu.vn

Trần Thế Hoàng^{1*}, Nguyễn Quang Mạnh¹

Nguyễn Thị Quyên¹, Nguyễn Thị Anh², Nguyễn Đình Hương Tuyết²

1 Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

2 Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai

* Tác giả liên hệ: tranthehoang@tump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Để hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 diễn ra an toàn, hiệu quả thì việc tư vấn, xử trí đúng phản ứng sau tiêm vắc xin của cán bộ y tế là cực kỳ cần thiết. **Mục tiêu:** Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của cán bộ y tế thuộc Trung tâm Y tế Huyện Võ Nhai năm 2022. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 89 cán bộ y tế tham gia vào hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 thuộc Trung tâm y tế huyện Võ Nhai từ 1/2022 đến 10/2022. **Kết quả:** Tỷ lệ cán bộ y tế <40 tuổi chiếm 49,5%; Từ 40-49 tuổi 34,8%. Tỷ lệ cán bộ y tế là nữ 64,0%; Là người dân tộc thiểu số 83,0%. Tỷ lệ cán bộ y tế có kiến thức chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 86,5%; Mức độ trung bình là 13,5%. Tỷ lệ thái độ chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 100,0%. Tỷ lệ thực hành chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 91,0%; Trung bình là 5,6% và yếu là 3,4%. **Kết luận:** Kiến thức, thái độ, thực hành về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của cán bộ y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai đạt mức độ cao.

Từ khóa: Kiến thức; Thái độ, Thực hành; Xử trí phản ứng sau tiêm; Vắc xin COVID-19

KNOWLEDGE, ATTITUDE, AND PRACTICE TOWARDS MANAGING THE ADVERSE REACTIONS OF COVID-19 VACCINATION AMONGST HEALTH WORKERS AT VO NHAI DISTRICT HEALTH CENTER IN 2022

Tran The Hoang^{1*}, Nguyen Quang Manh¹, Nguyen Thi Quyen¹, Nguyen Thi Anh², Nguyen Dinh Huong Tuyet²

1 Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

2 Vo Nhai District Medical Center

* Author contact: tranthehoang@tump.edu.vn

ABSTRACT

Background: In order to be safe and effective for COVID-19 vaccination, it is extremely necessary for medical workers to advise and properly manage the post-vaccination reaction.

Objectives: To describe the knowledge, attitude, and practice towards adverse reactions followed by COVID-19 vaccination among health workers at Vo Nhai District Health Center in 2022.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 89 health workers who participated in the COVID-19 vaccination activities at Vo Nhai District Health Center from January to October 2022. **Results:** The proportion of health workers <40

years old and from 40-49 years old accounted for 49.5% and 34.8%. The proportion of female health workers was 64.0% while that of the ethnic minorities was 83.0%. The proportion of health workers with a good general knowledge level about managing adverse reactions from COVID-19 vaccination was 86.5% and that with a moderate level was 13.5%. The proportion of good general attitude level to the management of adverse reactions was 100.0%. The proportion with good general practice level in management of adverse reactions was 91.0%; while those with moderate level and weak level were 5.6% and 3.4%.

Conclusions: The knowledge, attitude, and practice in the management of the adverse reactions from COVID-19 vaccination among health workers at Vo Nhai District Health Center were achieved at a high level.

Key words: Knowledge; Attitude; Practice; Managing adverse reactions; COVID-19 vaccine

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đã diễn biến rất phức tạp, gây ra gánh nặng bệnh tật và tổn thất lớn về kinh tế và số người tử vong cao¹. Vắc xin phòng COVID-19 được coi là biện pháp hiệu quả nhất để kiểm soát đại dịch. Các nghiên cứu đã chứng minh khả năng bảo vệ cho cơ thể chống lại COVID-19 của các loại vắc xin khác nhau đã sản xuất². Tuy nhiên, việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 sẽ tạo ra một số phản ứng sau tiêm cho người được tiêm. Nghiên cứu của Alfaleh A. và cs (2022) trên 12.868 người được tiêm vắc xin phòng COVID-19 thấy phản ứng sau tiêm phổ biến nhất (>25%) là sốt / ớn lạnh, đau / yếu nói chung, đau đầu và phản ứng tại chỗ tiêm³. Nhằm hạn chế tối đa các phản ứng bất lợi sau tiêm vắc xin phòng COVID-19, Bộ Y tế đã ban hành nhiều văn bản và yêu cầu các cơ sở tổ chức tiêm chủng phải chuẩn bị đầy đủ nhân lực; Chuẩn bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị y tế để sẵn sàng xử lý, cấp cứu sự cố bất lợi sau tiêm; Các tài liệu chuyên môn... Thực tế, do lượng người tiêm đông, triển khai gấp rút mà có thể không đủ cán bộ y tế (CBYT) theo dõi sau tiêm, CBYT không tư vấn kịp... Thực hiện chiến dịch tiêm chủng mùa xuân năm 2022, Trung tâm y tế (TTYT) huyện Võ Nhai tiếp tục triển khai đạt mục tiêu bao phủ vắc xin phòng COVID-19 cho người dân trên địa bàn huyện. Để hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 diễn ra an toàn, hiệu quả thì việc tư vấn, xử trí đúng phản ứng sau tiêm vắc xin của CBYT là cực kỳ cần thiết. Câu hỏi đặt ra là kiến thức, thái độ, thực hành (KAP) về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của cán bộ tại trung tâm y tế ra sao? Nghiên cứu này nhằm mục tiêu: *Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của cán bộ y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai năm 2022.*

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

Đối tượng: CBYT tham gia vào dây chuyền tiêm vắc xin phòng COVID-19 thuộc TTYT huyện Võ Nhai.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Cán bộ thuộc TTYT huyện Võ Nhai. Tham gia vào dây chuyền tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại các điểm

tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn huyện. Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: CBYT đã tập huấn nhưng chưa tham gia một buổi tiêm nào.

Thời gian: Từ 1/2022 đến 10/2022.

Địa điểm: Các điểm tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn huyện Võ Nhai.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên toàn bộ CBYT tham gia vào dây chuyền tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại huyện Võ Nhai năm 2022.

Cỡ mẫu: Toàn bộ.

Kỹ thuật chọn mẫu: Chọn mẫu chủ đích. Chọn toàn bộ 89 CBYT tham gia vào dây chuyền tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại huyện Võ Nhai (năm 2022, hoạt động tiêm đã được chuyển về TYT để thực hiện tại các cụm tiêm với 89 CBYT tham dự (năm 2021 chỉ thực hiện tiêm tại TTYT)).

Chỉ số nghiên cứu

Phân bố đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.

Tỉ lệ kiến thức về các dấu hiệu phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Tỉ lệ kiến thức về thuốc, TTB sử dụng và cách xử trí nhanh phản ứng sau tiêm.

Phân bố kiến thức chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Tỉ lệ đặc điểm thái độ về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Phân bố thái độ chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Tỉ lệ thực hành xử trí khi có phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Phân bố thực hành chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Tiêu chuẩn đánh giá biến số nghiên cứu

CBYT được khảo sát KAP về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin

phòng COVID-19 và được đánh giá như sau:

- Đánh giá kiến thức, thực hành: Sử dụng bảng hỏi đánh giá về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19. Câu hỏi được xác định theo mỗi ý trả lời đúng là 1 điểm.
- Đánh giá thái độ: Sử dụng bảng hỏi Likert đánh giá thái độ của CBYT; Các câu hỏi được xác định theo mỗi ý trả lời theo các mức điểm 5, 4, 3, 2, 1 với các ý rất đồng ý, đồng ý, không rõ ràng, phản đối, rất phản đối.

Tính tổng điểm KAP và phân nhóm 3 mức độ theo thang điểm Blooms như sau:

- ≥80% (tổng số điểm): Xếp loại tốt.
- >60% - <80% (tổng số điểm): Xếp loại trung bình.
- ≤60% (tổng số điểm): Xếp loại yếu.

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Số liệu được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp theo bộ câu hỏi thống nhất. Sau đó, số liệu được làm sạch, mã hóa, nhập liệu bằng phần mềm Epidata 3.1 và phân tích theo các thuật toán thống kê bằng phần mềm SPSS 25.0.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu đã được sự đồng ý của Sở Y tế Thái Nguyên (Quyết định số 1062/QĐ-SYT) và TTYT huyện Võ Nhai.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm tuổi của đối tượng nghiên cứu

Chỉ số		n	%
Nhóm tuổi	<40	44	49,5
	40-49	31	34,8
	50-59	14	15,7
Giới tính	Nam	32	36,0
	Nữ	57	64,0
Dân tộc	Kinh	24	27,0
	Tày	36	40,4
	Khác (Nùng+Cao Lan+Dao)	29	32,6
Trình độ chuyên môn	Bác sĩ	17	19,1
	Điều dưỡng	26	29,2
	Dược sĩ	5	5,6

	Chuyên viên dân số	7	7,9
	Hộ sinh	9	10,1
	Y sĩ	25	28,1
Số năm công tác	<5 năm	4	4,5
	5-10 năm	12	13,5
	>10 năm	73	82,0
	Tổng	89	100,0

Kết quả Bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu <40 tuổi chiếm 49,5%; Từ 40-49 tuổi 34,8%. Tỷ lệ đối tượng là nữ 64,0%; Là người dân tộc thiểu số 83,0%. Tỷ lệ bác sĩ chiếm 19,1%; Y sĩ 28,1%; Điều dưỡng 29,2%; Thời gian công tác >10 năm 82,0%.

Bảng 2. Kiến thức về các dấu hiệu phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 (n=89)

Dấu hiệu phản ứng sau tiêm	n	%
Biết sự cố bất lợi là: đau/sưng tại chỗ tiêm	89	100,0
Biết sự cố bất lợi là: nôn/buồn nôn	85	95,5
Biết sự cố bất lợi là: tiêu chảy/đau bụng	86	96,6
Biết sự cố bất lợi là: sốt	89	100,0
Biết sự cố bất lợi là: đau họng/chảy nước mũi	78	87,6
Biết sự cố bất lợi là: ớn lạnh	79	88,8
Biết sự cố bất lợi là: đau đầu	81	91,0
Biết sự cố bất lợi là: phát ban	76	85,4
Biết sự cố bất lợi là: choáng váng	75	84,3
Biết sự cố bất lợi là: vã mồ hôi	74	83,1
Biết sự cố bất lợi là: chân tay lạnh	76	85,4
Biết sự cố bất lợi là: ngất	72	80,9
Biết các sự cố bất lợi khác...	68	76,4

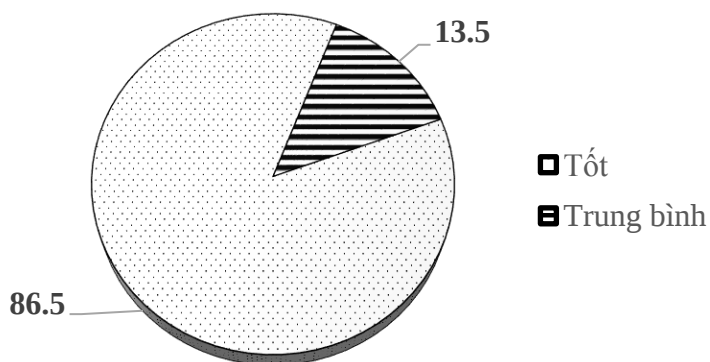
Kết quả Bảng 2 cho thấy: Tỷ lệ CBYT biết phản ứng bất lợi sau tiêm là đau/sưng tại chỗ tiêm 100,0%; Sốt 100,0%; Đau đầu 91,0%; Tiêu chảy/đau bụng 96,6%; Chân tay lạnh 85,4% và ngất 80,9%.

Bảng 3. Kiến thức về thuốc, TTB sử dụng và cách xử trí nhanh phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 (n=89)

Chỉ số	n	%
Thuốc và Thông tin liên lạc của đội cấp cứu	78	87,6

TTB cần thiết	Phiếu hướng dẫn tự theo dõi tại nhà	89	100,0
	Hướng dẫn cấp cứu	86	96,6
	Bơm tiêm gắn sẵn kim, có nắp đậy, bên trong có Adrenalin	89	100,0
	Hộp cấp cứu phản vệ	89	100,0
	Dụng cụ cấp cứu	85	95,5
Biết cách xử trí	Biết tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân sốt	89	100,0
	Biết tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân đau đầu	81	91,0
	Biết tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân đau tại chỗ tiêm	85	95,5
	Biết xử trí đúng khi bệnh nhân ngứa	78	87,6
	Biết tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân đau xương	68	76,4
	Biết xử trí đúng khi bệnh nhân phản vệ	85	95,5
	Biết xử trí đúng khi bệnh nhân đông máu	66	74,2

Kết quả Bảng 3 cho thấy: Tất cả (100,0%) đều biết cần có phiếu hướng dẫn tự theo dõi tại nhà. Tỷ lệ biết tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân sốt 100,0%; Tư vấn xử trí khi bệnh nhân đau tại chỗ tiêm 95,5%; Xử trí khi bệnh nhân phản vệ 95,5%; Xử trí khi bệnh nhân đông máu 74,2%.



Biểu đồ 1. Kiến thức chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19

Kết quả Biểu đồ 1 cho thấy: Tỷ lệ CBYT có kiến thức chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt 86,5% (77 người); Mức độ trung bình 13,5% (12 người).

Bảng 4. Thái độ về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 (n=89)

Thái độ	Rất đồng ý		Đồng ý		Không rõ ràng		Phản đối		Rất phản đối	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%

Tiêm vắc xin phòng COVID-19 là cần thiết	86	96,6	3	3,4	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Việc đề phòng phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quan trọng	88	98,9	1	1,1	0	0,0	0	0,0	0	0,0
CBYT cần được tập huấn xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 trước khi tham gia tiêm	84	94,4	5	5,6	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Cần chuẩn bị đầy đủ TTB cấp cứu trước khi tiêm vắc xin phòng COVID-19	87	97,8	2	2,2	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Việc chẩn đoán đúng phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quan trọng	83	93,3	6	6,7	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Cần xử trí thật nhanh các trường hợp có phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19	85	95,5	4	4,4	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Cần theo dõi chặt chẽ bệnh nhân sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong 30 phút tại điểm tiêm	85	95,5	4	4,4	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Cần tư vấn cụ thể, chi tiết về phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người dân	87	97,8	2	2,2	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Cần tổng hợp báo cáo đầy đủ về các trường hợp phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19	87	97,8	2	2,2	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Cần điều tra lại các ca bệnh có phản ứng bất thường sau tiêm vắc xin phòng COVID-19	79	88,8	10	11,2	0	0,0	0	0,0	0	0,0

Kết quả Bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ CBYT rất đồng ý khi cho rằng tiêm vắc xin phòng COVID-19 là cần thiết 96,9%; Rất đồng ý là CBYT cần được tập huấn xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 trước khi tham gia tiêm 94,4%; Rất đồng ý là cần

chuẩn bị đầy đủ TTB cấp cứu trước khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 97,8%; Rất đồng ý là việc chẩn đoán đúng phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quan trọng 93,3%.

Bảng 5. Thái độ chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19

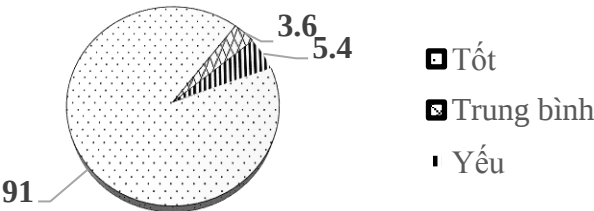
Thái độ	n	%
Tốt	89	100,0
Trung bình	0	0,0
Yếu	0	0,0
Tổng	89	100,0

Kết quả Bảng 5 cho thấy: Toàn bộ (100,0%) CBYT đều có thái độ chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt; Không có mức độ trung bình và yếu.

Bảng 6. Thực hành xử trí khi có phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 (n=89)

Xử trí	n	%
Phân loại đúng đối tượng tiêm	89	100,0
Dán số điện thoại tại bàn khám, bàn tiêm và bàn theo dõi	89	100,0
Kiểm tra kết nối điện thoại trước buổi tiêm	86	96,6
Chuẩn bị sẵn đội cấp cứu lưu động trước buổi tiêm	89	100,0
Chuẩn bị sẵn phiếu hướng dẫn tự theo dõi tại nhà sau tiêm	88	89,9
Chuẩn bị đủ 2 bộ cấp cứu phản vệ	89	100,0
Xử trí đúng khi bệnh nhân ngất	72	80,9
Tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân đau môi cơ thể	68	76,4
Xử trí đúng khi bệnh nhân phản vệ	80	89,9
Xử trí đúng khi bệnh nhân đông máu	66	74,2

Kết quả Bảng 6 cho thấy: Tất cả (100,0%) CBYT thực hành đúng phân loại đúng đối tượng tiêm; dán số điện thoại tại bàn khám, bàn tiêm và bàn theo dõi; chuẩn bị sẵn đội cấp cứu lưu động trước buổi tiêm; chuẩn bị đủ 2 bộ cấp cứu phản vệ.



Biểu đồ 2. Thực hành chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19

Kết quả Biểu đồ 2 cho thấy: Tỷ lệ CBYT có thực hành chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 91,0% (81 người); Mức độ trung bình là 5,6% (5 người) và mức độ yếu là 3,4% (3 người).

BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 89 CBYT cho thấy: Tỷ lệ CBYT <40 tuổi chiếm 49,5%; từ 40-49 tuổi 34,8%. Tỷ lệ CBYT là nữ 64,0%; Là người dân tộc thiểu số 83,0%. Tỷ lệ CBYT biết phản ứng bất lợi sau tiêm là đau/sưng tại chỗ tiêm 100,0%; Sốt 100,0%; Đau đầu 91,0%; Tiêu chảy/đau bụng 96,6%; Chân tay lạnh 85,4% và ngất 80,9%. Nghiên cứu của Vanegas E. và cs (2021) thấy triệu chứng đau tại chỗ đâm kim là tác dụng phụ thường gặp nhất sau liều đầu tiên (68,4%) và liều thứ hai (55,6%)⁴. Theo Alfaleh A. và cs (2022), phản ứng sau tiêm phổ biến nhất (>25%) là sốt / ớn lạnh, đau / yếu nói chung, đau đầu và phản ứng tại chỗ tiêm³. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với các nghiên cứu trước. Lý giải điều này theo chúng tôi là do toàn bộ CBYT của chúng tôi đã được tập huấn đầy đủ theo quy định trước khi tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người dân. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy có 4,5% CBYT (4 người) chưa biết xử trí khi bệnh nhân phản vệ và đau tại chỗ tiêm. Thực tế, trong chiến dịch tiêm chủng mùa xuân, hoạt động tiêm chủng được triển khai rộng rãi tới cụm điểm tiêm (4-5 xã một điểm) nên việc tập huấn cho CBYT cũng được triển khai nhanh; do đó, một số cán bộ tiếp thu kiến thức chưa đầy đủ, một số lại quên, cần tập huấn bổ sung.

Theo quy định, các cơ sở tổ chức tiêm chủng phải chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng nhân lực (được tập huấn về hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí phản vệ); Chuẩn bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị y tế để sẵn sàng xử lý, cấp cứu sự cố bất lợi sau tiêm; các tài liệu chuyên môn (Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; sơ đồ chẩn đoán và xử trí phản vệ; Các hướng dẫn chuyên môn liên quan khác...)⁵⁻⁷. CBYT được yêu cầu phải thực hiện chuẩn bị đầy đủ trước khi tiêm; qua đó thì kiến thức về vấn đề này của CBYT chiếm tương đối cao. Kết quả nghiên cứu thấy: Tất cả (100,0%) CBYT đều biết cần có phiếu hướng dẫn tự theo dõi tại nhà; Bơm tiêm gắn sẵn kim, có nắp đậy, bên trong có Adrenalin và hộp cấp cứu phản vệ. Tỷ lệ CBYT biết tư vấn xử trí đúng khi bệnh nhân sốt 100,0%; Biết tư

vấn xử trí đúng khi bệnh nhân đau tại chỗ tiêm 95,5%; Biết xử trí đúng khi bệnh nhân phản vệ 95,5%; Biết xử trí đúng khi bệnh nhân đông máu 74,2%. Như vậy, rõ ràng là TTYT huyện Võ Nhai đã thực hiện chuẩn bị (nhân lực, vật lực, tài lực) rất tốt cho hoạt động tiêm chủng.

Tỉ lệ CBYT có kiến thức chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 86,5%; Mức độ trung bình là 13,5% và không có ai ở mức độ yếu. Theo Lê Minh Đạt và cs (2020) chỉ có 49 CBYT tham gia nghiên cứu đã trả lời đúng cả 13 câu hỏi (chiếm tỉ lệ 13,84%)⁸. Nghiên cứu của Albahri A.H. và cs (2021) trên tổng số 176 CBYT tại TYT xã thấy có 57,4% CBYT tham gia nghiên cứu có mức kiến thức tổng thể đầy đủ⁹. Như vậy, rõ ràng, kiến thức xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của CBYT tại TYT xã trong nghiên cứu của chúng tôi chiếm cao hơn so với một số nghiên cứu trước.

Về thái độ, tỉ lệ CBYT rất đồng ý khi cho rằng tiêm vắc xin phòng COVID-19 là cần thiết 96,9%; Rất đồng ý là CBYT cần được tập huấn xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 trước khi tham gia tiêm 94,4%; Rất đồng ý là cần chuẩn bị đầy đủ TTB cấp cứu trước khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 97,8%; Rất đồng ý là việc chẩn đoán đúng phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quan trọng 93,3%. Nghiên cứu của Albahri A.H. và cs (2021) cho kết quả một nửa số người tham gia (50,6%) bày tỏ lo lắng về việc cá nhân mắc bệnh, 63,6% lo lắng về việc người thân của họ mắc bệnh và 40,9% bày tỏ sự ngần ngại khi dùng COVID-19 vắc xin một lần có sẵn⁹. Như vậy, nhận định chung cho thấy thái độ phòng chống COVID-19 trong nghiên cứu này của chúng tôi cũng như nghiên cứu trước đều cho thái độ tích cực chiếm cao. Đánh giá chung, toàn bộ (100,0%) CBYT đều có thái độ chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt; Không có mức độ trung bình và yếu. Nghiên cứu của Albahri A.H. và cs (2021) trên tổng số 176 CBYT tại TYT xã thấy chỉ có 33,0% CBYT có tổng điểm thái độ tích cực về phòng chống COVID-19⁹. Như vậy, thái độ xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của CBYT trong nghiên cứu của chúng tôi tốt hơn, điều này cũng lý giải cho các thành tích trong tiêm vắc xin phòng COVID-19 đã đạt được của TTYT huyện Võ Nhai nói riêng và cả nước Việt Nam nói chung.

Việc xử trí phản ứng sau tiêm được thực hiện theo các hướng dẫn

của Bộ Y tế, cụ thể là: Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế⁵ và hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng giảm tiểu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế⁶. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã cho thấy CBYT thuộc TTYT huyện Võ Nhai đã tuân thủ theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế với tất cả (100,0%) CBYT thực hành đúng phân loại đúng đối tượng tiêm; dán số điện thoại tại bàn khám, bàn tiêm và bàn theo dõi; chuẩn bị sẵn đội cấp cứu lưu động trước buổi tiêm; Chuẩn bị đủ 2 bộ cấp cứu phản vệ. Đánh giá chung, tỉ lệ CBYT có thực hành chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 91,0%; Mức độ trung bình là 5,6% và mức độ yếu là 3,4%. Kết quả thực hành xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của CBYT trong nghiên cứu của chúng tôi chiếm cao. Điều này theo chúng tôi là hoàn toàn phù hợp với thực tế bởi tại thời điểm nghiên cứu, CBYT huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã được tập huấn và đã triển khai nhiều đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19; Do đó vừa cập nhật kiến thức, vừa có kinh nghiệm.

KẾT LUẬN

Tỉ lệ CBYT có kiến thức chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 86,5%; Mức độ trung bình là 13,5%. Tỉ lệ thái độ chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 100,0%. Tỉ lệ thực hành chung về xử trí phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 ở mức độ tốt là 91,0%; Trung bình là 5,6% và yếu là 3,4%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. *Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19* (Bộ Y tế 2021), (<https://ncov.moh.gov.vn/>)
2. Anand P. & Stahel V.P.. Review the safety of Covid-19 mRNA vaccines: a review. *Patient safety in surgery* **15**, 20 (2021) doi:10.1186/s13037-021-00291-9.
3. Alfaleh A. *et al.* Adverse drug reactions from two COVID-19 vaccines reported in Saudi Arabia. *Drugs & therapy perspectives: for rational drug selection and use*, 1-9 (2022) doi:10.1007/s40267-022-00893-y.

4. E. Vanegas *et al.* Adverse reactions following COVID-19 vaccination: An Ecuadorian experience. *Annals of medicine and surgery* **72**, 103044 (2021) doi:10.1016/j.amsu.2021.103044.
5. Bộ Y tế. Thông tư số 51/2017/TT-BYT: *Thông tư Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ*. (Bộ Y tế 2017).
6. Bộ Y tế. Quyết định số 1966/QĐ-BYT: *Quyết định Về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng giảm tiểu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin COVID-19*, (Bộ Y tế 2021).
7. Bộ Y tế. Quyết định số 3348/QĐ-BYT: *Quyết định Về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm cơ tim sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19* (Bộ Y tế 2021).
8. Lê Minh Đạt và cs. Kiến thức, thái độ của sinh viên Đại học Y Hà Nội đối với COVID-19, năm 2020: một khảo sát nhanh trực tuyến. *Tạp chí Y học dự phòng* **30**, 18-25 (2020).
9. Albahri Abdulaziz Hussain, Shatha Ahmed Alnaqbi, Shahad Ahmed Alnaqbi, Asma Obaid Alshaali & Shaikha Mohammad Shahdoor. Knowledge, Attitude, and Practice Regarding COVID-19 Among Healthcare Workers in Primary Healthcare Centers in Dubai: A Cross-Sectional Survey, 2020. **9**, doi:10.3389/fpubh.2021.617679 (2021).